

Bản án số: 66 /2025/ HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 3 -2025

“V/v Ly hôn giữa chị H và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **TRẦN VĂN QUỐC** – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 655/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh ngày 28/02/1987.

Địa chỉ: tổ 19, ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 01/01/1983.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Ngọc Hoà** trình bày:* Do quen biết chị và anh T tiến đến hôn nhân năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2023 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 8/2024. Nguyên nhân do ông T thường xuyên uống rượu, bia về nhà ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự chị.

Con chung: Anh chị có 02 con chung tên **Nguyễn Minh K**, sinh ngày 28/12/2008 và **Nguyễn Minh P**, sinh ngày 09/02/2012. Tài sản chung, nợ chung

không có. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T. Chị đồng ý giao cháu Nguyễn Minh K cho anh T nuôi dưỡng, chị yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Minh P không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày chị yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Minh K, giao cháu Nguyễn Minh P cho anh T nuôi do cháu Khang đang ở cùng anh T.

- Bị đơn anh Nguyễn Minh T dù được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không có lời trình bày.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, các đương sự thực hiện đúng qui định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do bận đi làm, không thể đến Tòa án nhiều lần. Đối với anh Nguyễn Minh T dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H và anh T tiến đến hôn nhân năm 2007 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2023 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 8/2024. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh T thường xuyên uống rượu bia nên có lời nói xúc phạm chị H làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt. Chị H xác định không còn tình cảm với anh T nên kiên quyết ly

hôn. Đối với anh T dù được triệu tập hoà giải, xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt chứng tỏ bà không còn thiết tha đoàn tụ với chị H. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/12/2008 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 09/02/2012, hiện cháu K đang sống cùng chị H, còn cháu P sống cùng anh T. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K, để cháu P cho anh T nuôi dưỡng. Xét thấy, các con chung được anh chị chia ra chăm sóc nuôi dưỡng từ lúc ly thân đến nay các cháu vẫn phát triển bình thường. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung, tôn trọng nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh K cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Minh P cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Minh P sinh ngày 09/02/2012 cho anh Nguyễn Minh T tiếp tục nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/12/2008 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016159 ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

